TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/**2024/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2024
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Lan

Bà Nguyễn Thị Thắm

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Quách Thị Khuyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 367/ 2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, về việc "*Ly hôn*"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đinh Thị Thu M**, sinh năm 1967.

HKTT: ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

Nơi cư trú: 17A/1, ấp Bạch Lâm 2, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn M**, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

(Bà Mai và ông M xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án bà Đinh Thị Thu M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà M và ông M kết hôn với nhau từ năm 1986, có đăng ký kết hôn, có tổ chức đám mười, hôn nhân là Tự Nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đầm ấm được khoảng 05 năm sau thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và lối sống. Ông M không lo làm ăn mà thường

uống rượu say xỉn về nhà chửi bới, quậy phá và nhiều lần còn đánh bà Mai (việc ông M đánh bà Mai không để lại thương tích nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết). Cuối tháng 4 năm 2024, ông M tiếp tục say xỉn và đánh bà nên gia đình đã trình báo Công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất xuống giải quyết nhưng sau đó do việc mâu thuẫn gia đình tự nội bộ giải quyết nên Công an xã không lập biên bản. Sau khi sự việc xảy ra, để đảm bảo an toàn tính mạng và sức khỏe bà đã chuyển về nhà con gái sinh sống. Hiện vợ chồng bà đã sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Kể từ thời điểm sống ly thân, vợ chồng bà không còn quan tâm chăm sóc cho nhau nữa, hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng. Vợ chồng bà và gia đình hai bên đã cố gắng hàn gắn đoàn tụ nhưng không được.

Nay bà Mai xác định không còn tình cảm với ông M, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

Về con chung: Vợ chồng 03 (ba) con chung là Nguyễn Công Q, sinh ngày 28/3/21986, Nguyễn Quý T, sinh ngày 09/8/1989 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 25/01/1996. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản: Bà Đinh Thị Thu M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ riêng: Không có

Theo lời khai, bị đơn ông Nguyễn Văn M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn M và bà Đinh Thị Thu M quen biết, yêu thương nhau 02 năm và tự nguyện kết hôn, được UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/01/1986. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của ông M.

Sau khi kết hôn vợ chồng xây nhà riêng và sống với nhau tại xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất. Cuộc sống chung vợ chồng, hạnh phúc đến đầu năm 2023 xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu trong sinh hoạt gia đình, do ông M không có nghề nghiệp ổn định, khi rãnh rỗi không có việc làm ông thường uống rượu say không làm chủ được bản thân nên ông có lớn tiếng chửi bới xúc phạm bà Mai. Ông Thừa nhận, có mấy lần vì trong lúc nóng giận lại say xỉn không là chủ được bản thân nên ông có đánh bà Mai nhưng sau đó được bà Mai tha thứ nên không yêu cầu chính quyền giải quyết. Đến tháng 4 năm 2024 vì nóng giận khi hai vợ chồng cãi nhau ông đã đánh bà Mai, thấy vậy gia đình đã báo công an xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất đến làm việc nhưng vợ chồng ông thống nhất tự nội bộ giải quyết nên Cơ quan Công an không lập Biên bản xử lý. Từ thời điểm đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, việc ai nấy làm.

Nay bà Mai yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn. Lý do ông không đồng ý ly hôn là vì ông theo đạo Công giáo, theo giáo lý không cho phép con chiên được ly hôn. Bên cạnh đó, ông M cũng xác định không còn biện pháp hàn gắn tình cảm chỉ mong Tòa án hòa giải để vợ chồng ông đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng 03 (ba) con chung là Nguyễn Công Q, sinh ngày 28/3/21986, Nguyễn Quý T, sinh ngày 09/8/1989 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 25/01/1996. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung, nợ riêng: Ông Nguyễn Văn M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai phát biểu quan điểm:

- *Về việc chấp hành pháp luật tố tụng*: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được thực hiện đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, mặc dù nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- *Về nội dung vụ án*:

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M được ly hôn.

+ Về con chung: Hiện các con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

+ Về án phí: Bà Mai phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về tố tụng**:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết*: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "*Ly hôn*". Theo kết quả xác minh, hiện bị đơn đang cư trú tại xã ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về việc xét xử vắng mặt các đương sự*: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự giải quyết vụ án theo thủ tục chung, xử vắng mặt bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M.

[2] **Về nội dung vụ án**:

[2.1]

Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 17/01/1986, căn cứ Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1959 xác định là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, nhận thấy: Bà Mai trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi bắt đầu phát sinh nhiều mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, lối sống, cụ thể là do ông M có tật rượu chè, khi uống rượu say về nhà thường chửi bới, quậy phá vợ con, đỉnh điểm có lúc ông M không còn đánh bà Mai. Bà Mai xác định không còn tình cảm với ông M, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặc dù sống chung một nhà nhưng hiện cả hai đã sống ly thân không còn quan tâm, yêu thương, chăm sóc cho nhau. Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông M thừa nhận, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông có thường uống rượu không kiểm soát bản thân nên có lúc đánh bà Mai, từ cuối tháng 4 năm 2024 đến nay vợ chồng ông đã sống ly thân. Lời khai nhận của bà Mai, ông M phù hợp với kết quả xác minh ngày 13/5/2024 tại ban ấp B, xã G, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai:"... vợ chồng bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M hiện sinh sống tại địa phương, quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn ...". Xét mâu thuẫn giữa bà Mai và ông M đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của bà Mai là có căn cứ phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Xét yêu cầu đoàn tụ của bị đơn: Ông M thừa nhận mâu thuẫn vợ chồng đã thật sự trầm trọng nhưng ông không đồng ý ly hôn vì ông là người theo đạo công giáo không được phép ly hôn, ông mong muốn Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng bản thân ông cũng khẳng định không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm với bà Mai. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần tổ chức hòa giải để kêu gọi vợ chồng về đoàn tụ nhưng ông M đều không có thiện chí hàn gắn tình cảm với ông M. Do đó, yêu cầu của ông M không phù hợp với nhận định trên nên không có cơ sở.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng 03 (ba) con chung là Nguyễn Công Q, sinh ngày 28/3/21986, Nguyễn Quý T, sinh ngày 09/8/1989 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 25/01/1996. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung, nợ chung*: Bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M đều xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] *Về án phí*: Bà Đinh Thị Thu M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Các bên đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 6 Luật Hôn nhân gia đình năm 1959; Điều 51, Điều 56 và Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Thu M.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Đinh Thị Thu M được ly hôn với ông Nguyễn Văn M.

2. *Về con chung*: Vợ chồng 03 (ba) con chung là Nguyễn Công Q, sinh ngày 28/3/21986, Nguyễn Quý T, sinh ngày 09/8/1989 và Nguyễn Thị Ngọc T, sinh ngày 25/01/1996. Hiện các con chung đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

3. *Về tài sản chung*: Không đặt ra giải quyết.

4. *Về nợ chung*: Không đặt ra giải quyết.

5. *Về án phí*: Bà Đinh Thị Thu M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ từ tiền tạm ứng án phí sang nộp án phí theo biên lai thu số 0007884 ngày 06 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

6. *Về quyền kháng cáo*: Bà Đinh Thị Thu M và ông Nguyễn Văn M được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- CC THADS huyện Thống Nhất;
- UBND xã Gia Tân 1, huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Xuân